

## REVIEW THI LÝ THUYẾT UNG BƯỞU ĐỢT 2

Đề gồm 100 câu thi trong 75p gồm lý thuyết 14 bài ung bướu+bài tầm soát+chẩn đoán+sự di căn  
Đề

1. 1 đơn vị rượu của WHO là
  - a. 1 lon bia gì đó
  - b. 50 ml rượu whisky
  - c. 100 ml rượu vang
  - d. 1 lon bia gì đó
2. Giai đoạn khó nhất trong sự di căn
  - a. Xâm lấn vào mạch máu
  - b. Di chuyển trong mạch máu
  - c. Sống sót ở cơ quan di căn xa
  - d. ...
3. . Các tế bào bướu thường tập trung nhiều nhất ở đâu?
  - a. Mao mạch
  - b. Tiểu tĩnh mạch
  - c. Tiểu động mạch
  - d. ....
4. Khuyến cáo phòng ngừa ung thư, loại trừ:
  - a. Ăn ít nhất 500g rau xanh mỗi ngày và ít nhất 5 loại rau.
  - b. Duy trì tập luyện thể thao với cường độ trung bình ít nhất 30 mỗi ngày.
  - c. Sử dụng kem chống nắng với chỉ số SPF > 30.
  - d. Lượng muối sử dụng hàng ngày < 5mg?
5. Phụ nữ 42 tuổi, nên được tầm soát gì?
  - a. UT vú, CTC
  - b. UT vú, đại trực tràng, CTC
  - c. UT vú, đại trực tràng, CTC, dạ dày...
  - d....
6. Độ tuổi thường gặp của UT buồng trứng
  - a. 50-55
  - b. 55-60
  - c. 60-65
  - d. 65-70
7. Hạch nào không phải hạch vùng của UT buồng trứng?
  - a. Hạch cảnh động mạch chủ bụng
  - b. Hạch chậu trong
  - c. Hạch chậu ngoài

- d. Hạch bẹn
- 8. Mục tiêu quan trọng nhất của việc tầm soát UT
  - a. Phát hiện tổn thương tiên ung để điều trị
  - b. Phát hiện sớm ut
  - c. Giảm số ca mắc bệnh
  - d. Giảm tử suất
- 9. Bà X có mẹ bị UT vú, cô tuân theo lịch tầm soát UT vú, hỏi dự phòng bậc mấy
  - a. Bậc 1
  - b. Bậc 2
  - c. Bậc 3
  - d. Bậc 4
- 10. Ông X đi khám được làm PSA : cao, siêu âm, sinh thiết TLT ra carcinom tuyến, đây là ví dụ về dự phòng bậc mấy
  - a. Bậc 1
  - b. Bậc 2
  - c. Bậc 3
  - d. Không phải ví dụ dự phòng
- 11. yp TNM là chỉ phân loại sau khi
  - a. phẫu thuật
  - b. giải phẫu bnehe
  - c. hóa trị tân hỗ trợ
  - d. ...
- 12. Nhuộm Pan-keratin + với
  - a. Carcinom
  - b. Melenom
  - c. Saccom
  - d. ....
- 13. Nam 60t htl 30 goi.năm hiện còn hút, bn thuộc nhóm nguy cơ nào theo NCCN
  - a. Rất cao
  - b. Cao
  - c. Tb
  - d. Thấp
- 14. Bn nào cần được tầm soát mỗi
  - a. 12 tháng
  - b. 6 thang
  - c. 2 năm
  - d. 5 năm
- 15. Hlt có liên quan mạnh đến ut phổi
  - a. 20 gói.nam
  - b. 30 gói nam
  - c. 40
  - d. 10
- 16. UT PKTN chiếm tỷ lệ bao nhiêu?
- 17. Triệu chứng thường gặp của UT phổi?
- 18. Tầm soát ung thư dạ dày

- a. Cho người từ 40 t
  - b. Pt là nội soi tiêu hóa trên
  - c. Phương tiện là chụp tq-dd-tt có cản quang
  - d. B+c đúng
19. Tầm soát ung thư đại trực tràng, câu sai
- a. Nội soi khung đại tràng mỗi 5 năm
  - b. Tìm máu ẩn trong phân mỗi năm
  - c. Làm giảm tử suất
  - d. ...
20. Ung thư vòm hầu câu
- a. Tỷ suất càng tăng do thay đổi lối sống
  - b. K liên quan EBV
  - c. Phương pháp điều trị chính là xạ trị
  - d. Nữ gặp nhiều hơn nam
21. Hạch nào sau đây không phải hạch vùng của UT Tuyến tiền liệt?
- a. Hạch bẹn
  - B. Hạch chậu trong
  - c. Hạch chậu ngoài
  - d. Hạch bịt
22. Yếu tố nào sau đây là YTNC của UT nội mạc tử cung và UT CTC?
- a. Có kinh sớm
  - b. Mãn kinh sớm
  - c. Sinh nhiều con
  - d. Dùng thuốc tránh thai nội tiết.
23. Yếu tố nào sau đây là yếu tố làm giảm UT buồng trứng?
- a. Có kinh sớm < 15 tuổi
  - b. Mãn kinh trễ sau 52 tuổi
  - c. Sinh đẻ nhiều
  - d. Liệu pháp nội tiết sau mãn kinh
24. Bệnh nhân nam, psa: 14, sinh thiết gleason 3+4, ct: u xâm lấn túi tinh hồi tiêu chẩn vàng chẩn đoán
- a. Sinh thiết
  - b. Lâm sàng
  - c. Ct xâm lấn
  - d. Psa
25. Với gleason trên thì nhóm nào
- a. 2
  - b. 3
  - c. 4
  - d. 5
26. Nguy cơ nào
- a. Thấp
  - b. Trung bình
  - c. Cao
  - d. Rất cao

27. Cho cái CT u ở giữa phổi trái, hỏi phương pháp sinh thiết
- Xuyên kim qua da dưới sa
  - Nội soi phế quản
  - Sinh thiết mở
  - Nội soi trung thất
28. Bệnh nhân khám có lâm sàng hội chứng đông đặc 1/3 phổi phải nghĩ u, lâm sàng ho ra máu, htl, hỏi phương pháp nào nên tiếp cận suy nghĩ đầu tiên để tiếp cận bướu
- Sinh thiết xuyên thanh
  - Nội soi phế quản
  - Ct+ sinh thiết qua phế quản
  - ...
29. Tiêu chuẩn chẩn đoán UT gan theo bộ Y Tế VN là gì?
30. Loại UT nào sau đây chẩn đoán xác định không cần giải phẫu bệnh?
- UT gan
  - UT TTL
- ....
31. Bệnh nhân có AFP>400, ct u xâm lấn tĩnh mạch gan, nằm trong phân thù 7, ecog 0, child A hỏi tiêu chuẩn chẩn đoán UT gan trên bn,
32. Bệnh nhân thuộc nhóm nào theo phân loại gì đó
- 0
  - A
  - B
  - C
33. Phương pháp điều trị
- Mổ
  - Hóa trị
  - Thuyên tách mạch
  - Xạ trị
34. Số hạch cần sinh thiết khi phẫu thuật ut dạ dày
- 15
  - 13
  - 14
  - 16
35. Số hạch cần sinh thiết trong UT ĐTT
- 12
  - 13
  - 14
  - 15
36. UT trực tràng xâm lấn mô mỡ quanh trực tràng xếp loại T mấy?
37. Khối u cách rìa hậu môn 5 cm, có GPB: carcinom tuyến, chẩn đoán UT gì?
- UT trực tràng thấp
  - UT trực tràng giữa
  - UT trực tràng cao
  - .....
38. UT dạ dày xâm lấn cơ, chưa di căn xa, hạch 2/16 phân loại

- a. T2n1m0
  - b. T3n1m0
  - c. T2n2m0
  - d. T4n2m0
39. Bệnh nhân trên được điều trị như thế nào?
- a. Phẫu thuật
  - b. Hóa trị
  - c. Xạ trị
  - d. Nhắm trúng đích Her2+
40. Bệnh nhân sau khi được điều trị như trên, tái khám sau 2 tuần, sinh hiệu ổn, bước tiếp theo làm gì?
- a. Theo dõi
  - b. Hóa trị
  - c. Xạ trị
  - d. Hóa xạ trị đồng thời
41. Bệnh nhân loét miệng 3 tuần, ở ổ loét có răng sâu, nên
- a. Sinh thiết loét
  - b. Ct
  - c. Chuyển bs nha khoa, hẹn tái khám
  - d. Điều trị kháng sinh
42. Bệnh nhân trên đã làm theo nhưng k khỏi, sẽ làm gì
- a. Sinh thiết trọn
  - b. Tiếp tục kháng sinh
  - c. Chụp CT
  - d. ...
43. Ut bờ lồi thường
- a. Xâm lấn cơ lưỡi
  - b. Di căn xương
  - c. Di căn bạch hạch
  - d. Di căn phổi
44. Bệnh nhân khàn tiếng lâu, nguyên nhân nghi nhiều
- a. Ut thanh quản
  - b. Ut vòm hầu
  - c. Ut lưỡi
  - d. Ut tuyến giáp
45. Bn thấy 1 khối ở cổ cạnh khí quản, bạn sẽ làm gì đầu
- a. Cho bn nuốt xem liên quan đến khí quản
  - b. Khám hạch cổ di căn
  - c. Siêu âm cổ
  - d. Fna
46. Bệnh nhân nữ, tầm soát ut vú, khám ls k thấy bất thường, nhũ ảnh có cá nang thông đến đầu núm, birads 4a, fna ra viêm vú dạng nhú, sẽ làm
- a. Theo dõi
  - b. Sinh thiết lại
  - c. MRI vú

d. Sinh thiết áp lực

47. Chuẩn đoán ut vú

- a. Giải phẫu bệnh là quan trọng nhất
- b. Tương thích giữa các test chẩn đoán quan trọng nhất
- c. Khám lâm sàng quan trọng nhất
- d. ...

48. Nhóm hạch thường di căn nhất trong UT vú

- a. Nách 1
- b. Nách 2
- c. Roter
- d. Vú trong

43. Một phụ nữ UT vú, có GPB: Carcinom tuyến, grad 2, phân nhóm Luminal B, Her2+, muốn bảo tồn vú, thực hiện hóa trị. Bệnh nhân này nên được làm xét nghiệm gì tiếp theo?

- a. Sinh thiết lõi kim
- B. MRI vú
- c. CT scan ngực
- d. Xạ hình xương

49. Nguy cơ UT vú suốt đời?

- a. 5%
- b. 12%
- c. 40%
- d. 20%

50. Triệu chứng thường gặp nhất củ ut ctc

- a. Xuất huyết
- b. Ra dịch
- c. Khô ở bụng
- d. Dò bq-ad

51. Ut nội mạc tc thường khu trú do

- a. Cơ tử cung dày
- b. Thường xâm lấn xuống ctc và âm đạo
- c. ...
- d. ....

52. UT CTC ít xâm lấn cơ quan nào sau đây?

- a. Túi cùng âm đạo
- b. Thân tử cung
- c. Chu cung
- d. Trực tràng.

53. Nguyên nhân gây thận ứ nước trong UT CTC?

- a. Di căn hạch chậu chèn ép niệu quản

- b. Xâm lấn chu cung, vách chậu siết chặt niệu quản
  - c. Tắc mạch ?
  - d....
54. Dạng mô học thường gặp nhất của u nội mạc tử cung
- a. Carcinom tuyến dạng nội mạc biệt hóa cao
  - b. .... tb
  - c. ....thấp
  - d. Gai
55. Thể nào được xem là tổn thương tiền UT của UT CTC?
56. Bn nữ, 57 tuổi bị xuất huyết âm đạo, khám phụ k thấy bất thường, nên làm đầu tiên
- a. Siêu âm bụng
  - b. Đông máu
  - c. Mri
  - d. Nạo sinh thiết long tử cung
57. Bnejeh nhân ut dạ dày, nôn ói nhiều, thể trạng suy kiệt, có di căn xa, điều trị
- a. Phẫu trị
  - b. Hóa trị
  - c. Xạ trị
  - d. Her 2+
58. Ut thường di căn não nhất
- a. Luminal a
  - b. Lu b
  - c. Tam âm hay her 2+
  - d. Như nhau
59. CIs nào đánh giá tốt nhất xâm lấn trong ut ctc
- a. Ct
  - b. Mri
  - c. Pet
  - d. Siêu âm
60. Diễn tiến tự nhiên ut ctc
- a. Xâm lấn chu xung siết niệu quản là gây tử vong nhiều nhất
  - b. Xâm lấn bàng quang gây vô niệu
  - c. Ít xâm lấn
  - d. ..
61. Phát biểu đúng về ut gan
- a. Thường đi kèm xơ gan
  - b. Thường di căn ống tiêu hóa
  - c. ....
  - d. ....
62. Bn ut dạ dày có di căn gan phổi hạch thượng đòn trái, trình tự hợp lý
- a. Gan-> phổi->hạch thượng đòn trái
  - b. Gan->hạch thượng đòn t->phổi
  - c. Hạch thượng đòn trái->gan->phổi
  - d. Phổi->gan->hạch thượng đòn
63. Ut phổi k tb nhỏ chiếm

- a. 80-85
- b. 85-90
- c. 90-95
- d. 70-75

64. Tỷ lệ sống sau 5 năm của ut phổi giai đoạn 4

- a. 40
- b. 30
- c. 20
- d. <10